

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5643/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Giao thông Vận tải được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố

năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 5097/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 10 năm 2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 8330/TTr-STP ngày 06 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 101 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa và lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa và lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông Vận tải đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực đường thủy nội địa	
1.	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam
2.	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách ngang sông
3.	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa
4.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
5.	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
6.	Thủ tục công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng
7.	Thủ tục công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng
8.	Thủ tục cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
9.	Thủ tục cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương.
10.	Thủ tục chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
11.	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
12.	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy trên tuyến đường thủy nội địa địa phương (đối với trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng)
13.	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy

	nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa
14.	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ
15.	Thủ tục cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba
16.	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
17.	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
18.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
19.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
20.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
21.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
22.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
23.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
24.	Thủ tục xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
25.	Thủ tục cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới (cho phương tiện đi một chuyến, thời hạn tối đa là 60 ngày)
26.	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương
27.	Thủ tục Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được ủy quyền quản lý, các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương

28.	Thủ tục Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được ủy quyền quản lý, các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương
29.	Thủ tục phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng, bên thủy nội địa nằm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương do Ủy ban nhân dân thành phố công bố.
30.	Thủ tục phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa.
31.	Thủ tục cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch
32.	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
II. Lĩnh vực đường bộ	
1.	Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.
2.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
3.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
4.	Thủ tục cấp Giấy phép xe tập lái
5.	Thủ tục cấp lại Giấy phép xe tập lái
6.	Thủ tục cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4
7.	Thủ tục cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4
8.	Thủ tục cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô
9.	Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô
10.	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
11.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
12.	Thủ tục cấp mới Giấy phép lái xe
13.	Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe
14.	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp
15.	Thủ tục đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp
16.	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
17.	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp

18.	Thủ tục đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam
19.	Thủ tục cấp Giấy phép lái xe quốc tế
20.	Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế
21.	Thủ tục chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô
22.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu
23.	Thủ tục di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
24.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến
25.	Thủ tục sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý
26.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn
27.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
28.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng
29.	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
30.	Thủ tục xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng.
31.	Thủ tục Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do người ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Thành phố Hồ Chí Minh
32.	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào
33.	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào
34.	Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào.
35.	Thủ tục gia hạn đối với phương tiện phi thương mại Campuchia lưu trú tại Việt Nam.
36.	Thủ tục cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam đối với xe thương mại

37.	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam đối với xe thương mại
38.	Thủ tục cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam đối với xe phi thương mại
39.	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam đối với xe phi thương mại
40.	Thủ tục gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia
41.	Thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam- Lào – Campuchia
42.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
43.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép
44.	Thủ tục cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
45.	Thủ tục cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
46.	Thủ tục cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
47.	Thủ tục cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
48.	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
49.	Thủ tục cấp phù hiệu xe trung chuyên
50.	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe trung chuyên
51.	Thủ tục cấp phù hiệu xe nội bộ
52.	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ
53.	Thủ tục gia hạn Giấy phép vận tải và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc
54.	Thủ tục gia hạn Giấy phép vận tải đường bộ GMS cho phương tiện và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS.
55.	Thủ tục công bố đưa bến xe hàng vào khai thác
56.	Thủ tục công bố đưa bến xe khách vào khai thác

57.	Thủ tục công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác.
58.	Thủ tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
59.	Thủ tục công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác
60.	Thủ tục lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định
61.	Thủ tục đăng ký khai thác tuyến

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác (Cảng vụ đường thủy nội địa, Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải)

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực đường thủy nội địa	
1	Thủ tục trình xác nhận trình báo đường thủy nội địa đối với tàu biển
2	Thủ tục trình xác nhận trình báo đường thủy nội địa đối với phương tiện thủy nội địa.
3	Thủ tục trình xác nhận trình báo đường thủy nội địa đối với phương tiện tàu cá
4	Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa vào cảng, bến thủy nội địa
5	Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa rời cảng, bến thủy nội địa.
6	Thủ tục gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia
II. Lĩnh vực đường bộ	
1.	Thủ tục cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng
2.	Thủ tục cấp đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

I. Lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa

1. Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên tuyến đường thủy nội địa chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp trong đó hẹn ngày nhận kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ.

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến Cảng vụ Hàng hải liên quan trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải, ý kiến của Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam trong trường hợp tàu hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia.

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của

Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Hàng hải liên quan (cụ thể như Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh hoặc Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai), Chi cục Đường thủy nội địa khu vực (Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam) có văn bản trả lời.

- **Bước 4:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của Cảng vụ Hàng hải liên quan, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực (Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam), Sở Giao thông vận tải thành phố có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên tuyến đường thủy nội địa. Trường hợp không chấp nhận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản đăng ký hoạt động vận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định (theo mẫu).

+ Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến thủy nội địa đồng ý cho phương tiện vào đón, trả hành khách.

+ Phương án khai thác tuyến.

+ Các bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có ngành nghề vận tải hành khách đường thủy nội địa; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Chi Cục đường thủy nội địa phía Nam, Cảng vụ Hàng hải

liên quan, Sở Giao thông vận tải liên tỉnh, thành phố liên quan.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký hoạt động vận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định (Phụ lục I Thông tư 80/2014/TT-BGTVT);

- Văn bản chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định (Phụ lục II Thông tư 80/2014/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢN ĐĂNG KÝ**Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa**

Kính gửi:

- Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:.....
- Địa chỉ giao dịch:
- Số điện thoại:; Fax/email :
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:ngày.....
- Cơ quan cấp:

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa**1. Các tuyến hoạt động:**

- Tuyến 1: từ.....đến.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải :.....(ghé)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Có..... chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:
- vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải:**5. Thời hạn hoạt động:**

6. Cam kết: Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đại diện tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

VĂN BẢN CHẤP THUẬN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH, HÀNH LÝ, BAO GỬI THEO TUYÊN CỐ ĐỊNH, VẬN TẢI HÀNH KHÁCH NGANG SÔNG

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.... (3) -(4)....
 V/v(6).....

....(5)...., ngày tháng ... năm

Kính gửi:.....

..... (7)

.....

.....

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)

Nơi nhận:

(Chữ ký, dấu)

- Như trên;

Họ và tên

-

- Lưu: VT,..... (9) A.xx (10)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành công văn.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành công văn.

(4) Chữ viết tắt tên đơn vị (phòng, ban, tổ, bộ phận chức năng) soạn thảo công văn.

(5) Địa danh

(6) Trích yếu nội dung công văn.

(7) Nội dung văn bản chấp thuận.

(8) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký như Cục trưởng, Giám đốc Sở, Chi Cục trưởng; nếu người ký văn bản là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.

(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu.

(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

2. Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách ngang sông

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký hoạt động vận tải hành khách ngang sông chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp trong đó hẹn ngày nhận kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bổ sung và hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến Cảng vụ Hàng hải liên quan (cụ thể như Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh hoặc Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai) trong trường hợp tàu hành trình qua vùng nước hàng hải, ý kiến của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực (Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam) trong trường hợp phương tiện hành trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia liên quan.

- **Bước 4:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của Cảng vụ Hàng hải liên quan hoặc Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách ngang sông. Trường hợp không chấp nhận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Bước 5:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách ngang sông (theo mẫu);

+ Văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức khai thác bến khách ngang sông đồng ý cho phương tiện vào đón, trả hành khách;

+ Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có ngành nghề vận tải hành khách đường thủy nội địa; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (nếu có); Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- Hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến cơ quan có liên quan;

- Ba (03) ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của cơ quan có liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Chi Cục đường thủy nội địa phía Nam, Cảng vụ Hàng hải liên quan.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách ngang sông (Phụ lục I Thông tư 80/2014/TT-BGTVT);

- Văn bản chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định (Phụ lục II Thông tư 80/2014/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢN ĐĂNG KÝ**Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên
đường thủy nội địa**

Kính gửi:

- Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:.....
- Địa chỉ giao dịch:
- Số điện thoại:; Fax/email :
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:ngày.....
- Cơ quan cấp:

**Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên
đường thủy nội địa****1. Các tuyến hoạt động:**

- Tuyến 1: từ.....đến.....
(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải :.....(ghé)
(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Có..... chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại:
.....vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):
- + Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:
- (Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải:

.....

5. Thời hạn hoạt động:

.....

6. Cam kết: Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đại diện tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**VĂN BẢN CHẤP THUẬN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH, HÀNH LÝ, BAO GỬI
THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH, VẬN TẢI HÀNH KHÁCH NGANG SÔNG**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.... (3) -....(4)....
V/v(6).....

....(5)...., ngày tháng ... năm

Kính gửi:.....

..... (7)

.....

.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,..... (9) A.xx (10)

(8)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành công văn.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành công văn.
- (4) Chữ viết tắt tên đơn vị (phòng, ban, tổ, bộ phận chức năng) soạn thảo công văn.
- (5) Địa danh
- (6) Trích yếu nội dung công văn.
- (7) Nội dung văn bản chấp thuận.
- (8) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký như Cục trưởng, Giám đốc Sở, Chi Cục trưởng; nếu người ký văn bản là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chữ viết tắt "KT" vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.
- (9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu.
- (10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

3. Thủ tục Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng bến thủy nội địa (bến hàng hóa, bến hành khách, bến tổng hợp, bến chuyên dùng, bến khách ngang sông) chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian nhận, trả hồ sơ: vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải xem xét nếu đủ điều kiện quy định thì có văn bản chấp thuận việc xây dựng bến thủy nội địa gửi tổ chức, cá nhân xin mở bến để tiến hành các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật và tiến hành việc gia cố bến, lắp đặt các trang thiết bị an toàn, hệ thống báo hiệu theo quy định. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

+ Đối với bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển, đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dụng nối với đường thủy nội địa quốc gia, trước khi có văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa, Sở Giao thông vận tải phải lấy ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ Hàng hải khu vực, Chi cục đường thủy nội địa về vị trí và ảnh hưởng của bến đối với luồng và phạm vi bảo vệ các công trình khác ở khu vực. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công

văn đề nghị của Sở Giao thông vận tải kèm theo hồ sơ theo quy định, các đơn vị có văn bản trả lời.

+ Đối với bên khách ngang sông, trước khi có văn bản chấp thuận, Sở Giao thông vận tải phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến xây dựng bến. Trong thời hạn **02** (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của Sở Giao thông vận tải kèm hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trả lời.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa (theo mẫu);

+ Bình đồ vị trí và sơ đồ mặt bằng công trình bến, vùng nước trước bến.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Khu Quản lý đường thủy nội địa thành phố hoặc Chi cục đường thủy nội địa phía Nam hoặc Cảng vụ Hàng hải khu vực và Chính quyền địa phương.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nói rõ lý do;

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa (Phụ lục số 2 Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

- Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến khách ngang sông (Phụ lục số 3 Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 quy định về Quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa./.

Mẫu số 2**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA****Kính gửi:** (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa (2)

Vị trí dự kiến xây dựng, từ km thứ đến km thứ

bờ (phải hay trái) sông, (kênh) thuộc xã
(phường), huyện (quận)..... tỉnh (thành phố):
.....

Quy mô dự kiến xây dựng:

Bến được sử dụng vào mục đích:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng:

- Chiều dài:mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng.....mét, từ mép cầu bến trở ra.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký và đóng dấu

Ghi chú:

1. Tên Sở Giao thông vận tải;
2. Tên bến thủy nội địa do chủ đầu tư đặt.

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ:

Làm đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng bến khách ngang sông:

Tên bến

Vị trí dự kiến mở bến: Từ km thứ đến km thứ Bên bờ
 (phải/trái) của sông (kênh),

Thuộc xã (phường) huyện (quận)

tỉnh (thành phố)

Quy mô dự kiến xây dựng:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng:

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Ý kiến của UBND cấp xã

Người làm đơn

Ký tên

Ghi chú:

- 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

- Nội dung UBND cấp xã nơi mở bến xác nhận người làm đơn hiện đang cư trú tại địa phương có đủ điều kiện đầu tư xây dựng bến và tổ chức quản lý khai thác hoạt động bến khách ngang sông theo quy định

4. Thủ tục Cấp phép hoạt động bến thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (bến hàng hóa, bến hành khách, bến tổng hợp, bến chuyên dùng, bến khách ngang sông) chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy.

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải xem xét nếu đủ điều kiện quy định thì cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa hoặc Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (theo mẫu)/ Đơn đề

ngiht cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (theo mẫu).

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công;

- Biên bản nghiệm thu công trình;

- Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập;

- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa/ Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

- Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (mẫu số 8 Phụ lục ban hành kèm Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

- Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông (mẫu số 9 Phụ lục ban hành kèm Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa: 40.000 đồng/giấy phép hoặc lần cấp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

I) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 quy định về Quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu số 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày tháng Năm
do cơ quan cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

Vị trí bến: từ km thứ đến km thứ

bờ (phải hay trái) sông (kênh)

thuộc xã (phường), huyện (quận) tỉnh (thành phố):

Kết cấu, quy mô của bến:

Phương án khai thác:

Bến được sử dụng để:

Phạm vi vùng đất sử dụng

Phạm vi vùng nước sử dụng

- Chiều dài:mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộngmét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước

.....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày đến ngày

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến

Vị trí bến:

- Từ km thứ đến km thứ Bên bờ (phải, trái) của sông

....., thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Vùng đất sử dụng:

Vùng nước xin phép sử dụng:

+ Chiều dài:m dọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng:m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động:

.....

Đề nghị được hoạt động từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP**HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA**

Số:/GPBTND

Sở Giao thông vận tải.....

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Quyết định số... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa của ông (bà), nay cho phép hoạt động Bến thủy nội địa:

Của (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng năm

Do cấp

Vị trí bến, từ km thứ đến km thứ.....

Bên bờ (phải, trái) của sông (kênh) Thuộc địa phận xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

Kết cấu, quy mô bến:

Mục đích sử dụng

Phạm vi vùng đất

Phạm vi vùng nước (Sơ đồ số, do duyệt ngày.....)

- Chiều dài:mét, kể từ: dọc theo bờ về phía: (thượng, hạ lưu)

- Chiều rộng:mét, kể từ mép ngoài của bến trở ra phía sông

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy:

Thời hạn hoạt động: Từ ngày..... đến ngày

Trong thời gian hoạt động chủ bến có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép

Ký tên và đóng dấu

Mẫu số 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP

Hoạt động bến khách ngang sông

Số:/GPKNS

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI.....

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; căn cứ Quyết định số... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; xét đơn và hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông của ông (bà)....., nay cho phép mở bến khách ngang sông:

.....

Của (tổ chức, cá nhân):

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày

Do cơ quan: cấp

Vị trí bến: km thứ bên bờ (phải, trái) của sông

..... Thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố)

.....

Phạm vi vùng đất

Phạm vi vùng nước

- Chiều dài:mét, kể từ: dọc theo bờ về phía: (thượng, hạ lưu)

- Chiều rộng:mét, kể từ: trở ra phía sông.

Trong thời gian hoạt động chủ khai thác bến có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Giấy phép có hiệu lực từ ngày..... đến ngày

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép

Ký tên và đóng dấu

5. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Trong trường hợp Giấy phép hoạt động hết hiệu lực hoặc thay đổi chủ sở hữu hoặc thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến thì tổ chức, cá nhân lập hồ sơ cấp lại giấy phép bến thủy nội địa theo quy định của pháp luật và trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy.

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

+ Trường hợp nhận qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản gửi tổ chức, cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải xem xét nếu đủ điều kiện quy định thì cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải; nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (theo mẫu);

+ Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do thay đổi chủ sở hữu nhưng không

thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị văn bản hợp pháp về chuyên nhượng bến và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bến hoặc văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập (nếu có);

+ Trường hợp do thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nêu trên;

+ Đối với bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực của bến, thì kèm theo đơn đề nghị các giấy tờ sau: Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công; Biên bản nghiệm thu công trình; Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập; Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến).

+ Đối với bến thủy nội địa được cấp giấy phép hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 mà bị thất lạc hồ sơ thì chủ bến phải kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình bến, sơ đồ vùng nước, vùng đất của bến.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa; hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (Phụ lục số 11, Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa: 40.000 đồng/giấy phép hoặc lần cấp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa./.

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.....

Vị trí bến: từ km thứ đến km thứ trên bờ
 (phải hay trái) sông (kênh) thuộc xã (phường)....., huyện (quận)
 tỉnh (thành phố):

Kết cấu, quy mô công trình bến:

Phương án khai thác

.....

Bến được sử dụng để:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

.....

Phạm vi vùng nước sử dụng:

- Chiều dài: mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước

.....

Lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động:

.....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày đến ngày

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
(Ký tên)

Ghi chú: 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

6. Thủ tục công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy.

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Cán bộ tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3:

+ Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng;

+ Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Giao thông vận tải trình, Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định phê duyệt dự án;

+ Bản sao Hồ sơ hoàn công công trình.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa (Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về Quản lý đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ

TÊN TỔ CHỨC □-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐĐN-..... (1)(địa danh), ngày tháng năm 20... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Về công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa2)**

Kính gửi:(3).....

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Thông tư số...../2016/TT-BGTVT ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

Căn cứ(4)

2. Nội dung đề xuất

a) Chiều dài luồng, tuyến đường thủy nội địakm (từ..
.....đến.....);

b) Cấp kỹ thuật của luồng, tuyến đường thủy nội địa
.....;

c) Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác trên luồng, tuyến đường thủy nội địa
.....;

d) Các nội dung khác
.....
.....

..... (5)..... kính đề nghị(3) xem xét, công bố mở luồng,
tuyến đường thủy nội địa(2)

Xin trân trọng cảm ơn./.

□ **Nơi nhận:** □

- Như trên; □

- Lưu: VT,(7)

THỦ TRƯỞNG (6)**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)**

Ghi chú:

- (1) Ký hiệu viết tắt của cơ quan, tổ chức (đơn vị, doanh nghiệp).
- (2) Nêu tên đường thủy nội địa.
- (3) Nêu tên cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.
- (4) Nêu Quyết định phê duyệt, hồ sơ hoàn công, Biên bản hoàn thành dự án, công trình quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 của Thông tư này hoặc Bình đồ khảo sát hiện trạng luồng, tuyến đường thủy nội địa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Thông tư này.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- (6) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- (7) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

7. Thủ tục công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy.

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3:

+ Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân, Sở Giao thông vận tải báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa;

+ Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ**TÊN TỔ CHỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐĐN-..... (địa danh), ngày tháng năm 20... ..
(1)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Về công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa (2)**

Kính gửi:(3).....

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Thông tư số...../2016/TT-BGTVT ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

Căn cứ(4)

.....

2. Nội dung đề xuất

a) Lý do của việc đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa;

b) Địa danh;

c) Chiều dài luồng, tuyến đường thủy nội địa;

d) Thời gian bắt đầu đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa;

đ) Các nội dung khác

.....

.....

.....

.....

..... (5)..... kính đề nghị(3) xem xét, công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa(2)

Xin trân trọng cảm ơn./.

 Nơi nhận: - Như trên;

- Lưu: VT,(7)

THỦ TRƯỞNG (6)**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)**

Ghi chú:

- (1) Ký hiệu viết tắt của cơ quan, tổ chức (đơn vị, doanh nghiệp).
- (2) Nêu tên đường thủy nội địa.
- (3) Nêu tên cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.
- (4) Nêu căn cứ liên quan đến đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa (nếu có)
- (5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- (6) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- (7) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

8. Thủ tục cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ

- **Bước 3:** Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải có văn bản cho ý kiến.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị (theo mẫu). Nội dung văn bản phải ghi rõ vị trí, quy mô công trình, tình hình thủy văn và các kết cấu chính của công trình.

+ Bình đồ khu vực xây dựng công trình hoặc bản vẽ tỷ lệ thể hiện vị trí công trình với hệ tọa độ, mốc cao độ liên hệ với hệ mốc quốc gia. Trên bình đồ thể hiện cao độ tự nhiên mặt cắt ngang theo phạm vi dọc tuyến đường thủy nội địa đối với khu vực xây dựng công trình (trừ khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản, vùng nước hoạt động dạy nghề, vùng nước neo đậu phương tiện, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu

vực thể thao).

+ Và các tài liệu kèm theo:

• Đối với công trình xây dựng cầu vĩnh cửu, cầu tạm: dữ liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, khẩu độ cầu, chiều cao tĩnh không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông;

• Đối với cầu quay, cầu cát, cầu nâng hạ, cầu phao; âu tàu, đập, thủy điện, thủy lợi, công trình thủy điện, thủy lợi kết hợp giao thông: Dữ liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng), thể hiện rõ phương án và công nghệ đóng, mở, bản vẽ thiết kế vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện thủy neo đậu khi chờ đợi, độ sâu tại khoang thông thuyền công trình thủy lợi kết hợp giao thông;

• Đối với công trình đường ống, đường dây vượt qua luồng trên không: Bản vẽ, các số liệu về khoang thông thuyền, thể hiện rõ điểm thấp nhất của đường dây, đường ống (điểm thấp nhất của đường dây điện tính cả hành lang an toàn lưới điện);

• Đối với công trình cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; công trình phong điện, nhiệt điện; cảng, bến thủy nội địa, bến phà; kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng, bến; công trình kè, chính trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, bến, kè, công trình chính trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước cần thiết cho hoạt động của cảng, bến, công trình phong điện, nhiệt điện;

• Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: Bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao độ tự nhiên đáy luồng, phạm vi luồng và hành lang luồng đường thủy nội địa;

• Đối với khai thác tài nguyên, nạo vét: bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định vị trí nạo vét, đổ đất hoặc khai thác tài nguyên.

* Đối với khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản, vùng nước hoạt động dạy nghề, vùng nước neo đậu phương tiện, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu vực thể thao, hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị (theo mẫu). Nội dung văn bản phải ghi rõ vị trí, phạm vi khu vực;

+ Bản vẽ thể hiện phạm vi (chiều dài, chiều rộng) khu vực, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình hiện hữu liên quan khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ

hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản có ý kiến.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị (Phụ lục 5 Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....□

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....(1).....(địa danh), ngày tháng năm 20
(2)□ V/v.....(3)

Kính gửi:..... (4).....

.....(5).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

□ **Nơi nhận:** □

THỦ TRƯỞNG

- Như trên; □

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

- Lưu: VT,(6)

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức gửi văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.
- (3) Nêu trích yếu nội dung văn bản đề nghị (ngắn gọn, rõ ràng).
- (4) Cơ quan được quy định tại Điều 12 của Thông tư.
- (5) Nội dung văn bản.
- (6) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

9. Thủ tục cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- **Bước 3:**

+ Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố;

+ Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản cho ý kiến.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị (theo mẫu). Nội dung văn bản phải ghi rõ vị trí, quy mô công trình, tình hình thủy văn và các kết cấu chính của công trình.

+ Bình đồ khu vực xây dựng công trình hoặc bản vẽ tỷ lệ thể hiện vị trí công trình với hệ tọa độ, mốc cao độ liên hệ với hệ mốc quốc gia. Trên bình đồ thể hiện

cao độ tự nhiên mặt cắt ngang theo phạm vi dọc tuyến đường thủy nội địa đối với khu vực xây dựng công trình (trừ khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản, vùng nước hoạt động dạy nghề, vùng nước neo đậu phương tiện, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu vực thể thao).

+ Và các tài liệu kèm theo:

- Đối với công trình xây dựng cầu vĩnh cửu, cầu tạm: dữ liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, khẩu độ cầu, chiều cao tĩnh không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông;

- Đối với cầu quay, cầu cát, cầu nâng hạ, cầu phao; âu tàu, đập, thủy điện, thủy lợi, công trình thủy điện, thủy lợi kết hợp giao thông: Dữ liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng), thể hiện rõ phương án và công nghệ đóng, mở, bản vẽ thiết kế vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện thủy neo đậu khi chờ đợi, độ sâu tại khoang thông thuyền công trình thủy lợi kết hợp giao thông;

- Đối với công trình đường ống, đường dây vượt qua luồng trên không: Bản vẽ, các số liệu về khoang thông thuyền, thể hiện rõ điểm thấp nhất của đường dây, đường ống (điểm thấp nhất của đường dây điện tính cả hành lang an toàn lưới điện);

- Đối với công trình cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; công trình phong điện, nhiệt điện; cảng, bến thủy nội địa, bến phà; kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng, bến; công trình kè, chính trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, bến, kè, công trình chính trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước cần thiết cho hoạt động của cảng, bến, công trình phong điện, nhiệt điện;

- Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: Bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao độ tự nhiên đáy luồng, phạm vi luồng và hành lang luồng đường thủy nội địa;

- Đối với khai thác tài nguyên, nạo vét: bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác định vị trí nạo vét, đổ đất hoặc khai thác tài nguyên.

*** Đối với khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản, vùng nước hoạt động dạy nghề, vùng nước neo đậu phương tiện, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu vực thể thao, hồ sơ bao gồm:**

+ Văn bản đề nghị (theo mẫu). Nội dung văn bản phải ghi rõ vị trí, phạm vi khu vực;

+ Bản vẽ thể hiện phạm vi (chiều dài, chiều rộng) khu vực, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình hiện hữu liên quan khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

+ Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố;

+ Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản cho ý kiến.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản có ý kiến.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị (Phụ lục 5 Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)

TÊN TỔ CHỨC.....□

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....(1)....-(địa danh), ngày tháng năm 20
(2)□ V/v.....(3)

Kính gửi:..... (4).....

.....(5).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

□ **Nơi nhận:**

□ - Như trên;

□ - Lưu: VT,(6)

THỦ TRƯỞNG**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)****Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức gửi văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.

(3) Nêu trích yếu nội dung văn bản đề nghị (ngắn gọn, rõ ràng).

(4) Cơ quan được quy định tại Điều 12 của Thông tư.

(5) Nội dung văn bản.

(6) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

10. Thủ tục chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra và giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Bước 3:

+ Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình và Sở Giao thông vận tải thống nhất xác định vùng nước và hiện trạng luồng trong phạm vi thi công công trình.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa (theo mẫu);

+ Phương án thi công công trình.

+ Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực thi công công trình, bao gồm:

- Thuyết minh chung về phương án;
- Bản vẽ mặt bằng tổng thể thể hiện phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông, vị trí các trạm điều tiết không chế, bố trí phương tiện điều tiết không chế;
- Phương án bố trí nhân lực;
- Quy chế hướng dẫn phương tiện qua khu vực thi công;
- Thời gian thực hiện phương án.

* Đối với phương án bảo đảm an toàn giao thông điều chỉnh, ngoài các nội dung về phương án thi công công trình và phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực thi công công trình, phải nêu rõ lý do điều chỉnh cho mỗi trường hợp.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản có ý kiến hoặc văn bản từ chối có ý kiến và nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa (Phụ lục 5 Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với các công trình sau:

+ Xây dựng cầu vĩnh cửu, cầu tạm, âu tàu, bến phà, cảng, bến thủy nội địa bóc xếp hàng hóa và đón trả hành khách, phong điện, nhiệt điện, các công trình nổi, công trình ngầm trên đường thủy nội địa;

+ Xây dựng, đường dây, đường ống vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy

luồng;

+ Xây dựng công trình kè, đập, thủy điện, thủy lợi, thủy điện kết hợp giao thông, thủy lợi kết hợp giao thông, công trình chính trị khác (trừ công trình khẩn cấp phòng, chống lụt bão, bảo vệ đê);

+ Xây dựng cảng cá; cảng, bến làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng;

+ Thi công nạo vét (trừ nạo vét bảo trì đường thủy nội địa hàng năm và nạo vét bảo đảm giao thông kết hợp tận thu sản phẩm);

+ Khai thác tài nguyên;

+ Thi công trục vớt, thanh thải vật chướng ngại;

- Trong quá trình thi công công trình, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân phải thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn giao thông. Trường hợp phải thay đổi phương án thi công công trình và khai thác công trình, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình phải lập lại hồ sơ trình Sở Giao thông vận tải xem xét chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông. Trình tự thủ tục đề nghị điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư 15 và điểm a, b, c khoản 3, Điều 15.

l) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN TỔ CHỨC.....□

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....(1)....-(địa danh), ngày tháng năm 20
 (2)□ V/v.....(3)

Kính gửi:..... (4).....

.....(5).....

□ **Nơi nhận:**

- Như trên; □

- Lưu: VT,(6)

THỦ TRƯỞNG**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)****Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức gửi văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.

(3) Nêu trích yếu nội dung văn bản đề nghị (ngắn gọn, rõ ràng).

(4) Cơ quan được quy định tại Điều 12 của Thông tư.

(5) Nội dung văn bản.

(6) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

11. Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- **Bước 3:** Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị công bố (theo mẫu);

+ Phương án thi công công trình.

+ Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực thi công công trình, bao gồm:

- Thuyết minh chung về phương án;

- Bản vẽ mặt bằng tổng thể thể hiện phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông, vị trí các trạm điều tiết không chế, bố trí phương tiện điều tiết không chế;

- Phương án bố trí nhân lực;

- Quy chế hướng dẫn phương tiện qua khu vực thi công;

- Thời gian thực hiện phương án.

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị công bố (Phụ lục 5 Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với phương án bảo đảm an toàn giao thông điều chỉnh, ngoài các nội dung về phương án thi công công trình và phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa khu vực thi công công trình, phải nêu rõ lý do điều chỉnh cho mỗi trường hợp.

- Trường hợp phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thì tổ chức, cá nhân chỉ cần có văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông gửi qua đường bưu chính hoặc trực tiếp hoặc hình thức phù hợp khác. Văn bản nêu rõ vị trí, thời gian hạn chế để thi công công trình ảnh hưởng đến luồng đường thủy nội địa.

l) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN TỔ CHỨC

.....□

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....(1)....-(địa danh), ngày tháng năm 20
(2)□ V/v.....(3)

Kính gửi:..... (4).....

.....(5).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

□ **Nơi nhận:** □

- Như trên; □

- Lưu: VT,(6)

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức gửi văn bản.

(2) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.

(3) Nêu trích yếu nội dung văn bản đề nghị (ngắn gọn, rõ ràng).

(4) Cơ quan được quy định tại Điều 12 của Thông tư.

(5) Nội dung văn bản.

(6) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

12. Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy trên tuyến đường thủy nội địa địa phương (đối với trường hợp bảo đảm an ninh, quốc phòng)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ

- **Bước 3:**

+ Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ và căn cứ yêu cầu thực tế xác định biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khu vực trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, công bố.

+ Ủy ban nhân dân Thành phố công bố hạn chế giao thông trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Thuyết minh chung về phương án;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể thể hiện phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông, vị trí các trạm điều tiết không chế, bố trí phương tiện điều tiết không chế;

+ Phương án bố trí nhân lực;

+ Quy chế hướng dẫn phương tiện qua khu vực hoặc phương án phân luồng phương tiện theo tuyến khác đối với trường hợp cấm luồng;

+ Thời gian thực hiện phương án hạn chế giao thông.

- **Số lượng hồ sơ:** (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Căn cứ yêu cầu thực tế.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (Phụ lục 5 Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN TỔ CHỨC

.....□-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....(1)....-
(2)□ V/v.....(3)

.....(địa danh), ngày tháng năm 20

Kính gửi:..... (4).....

.....(5).....

□ **Nơi nhận:** □

- Như trên; □

- Lưu: VT,(6)

THỦ TRƯỞNG**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)****Ghi chú:***(1) Tên tổ chức gửi văn bản.**(2) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.**(3) Nêu trích yếu nội dung văn bản đề nghị (ngắn gọn, rõ ràng).**(4) Cơ quan được quy định tại Điều 12 của Thông tư.**(5) Nội dung văn bản.**(6) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).*

13. Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải thực hiện việc công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa. Văn bản trả lời phải nêu rõ yêu cầu về biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông, nêu rõ địa điểm, thời gian, phạm vi, quy mô tổ chức hoạt động và các văn bản pháp lý kèm theo (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố hạn chế giao thông.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị (Phụ lục 5 Thông tư 15/2016/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

PHỤ LỤC 5

*(Kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải)*

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....(1)....-(địa danh), ngày tháng năm 20
(2) V/v.....(3)

Kính gửi:..... (4).....

.....(5).....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,(6)

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức gửi văn bản.
- (2) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.
- (3) Nêu trích yếu nội dung văn bản đề nghị (ngắn gọn, rõ ràng).
- (4) Cơ quan được quy định tại Điều 12 của Thông tư.
- (5) Nội dung văn bản.
- (6) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

14. Thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

* Trường hợp cấp Giấy chứng nhận: Tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định;

* Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi hết hạn: Trước khi Giấy chứng nhận hết thời hạn 60 ngày, nếu có nhu cầu, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì sẽ cấp biên nhận hồ sơ có ngày hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn trực tiếp để người nộp hoàn thiện hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác) trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Bước 3: Giải quyết hồ sơ.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức đi kiểm tra thực tế tại cơ sở dạy nghề và lập biên bản thẩm định.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở dạy nghề theo quy định. Trường hợp không chấp nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Bước 4: Tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc

hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận của cơ sở dạy nghề;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Bản sao Giấy chứng nhận an toàn phòng chống cháy nổ do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy (theo mẫu) kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của từng cá nhân;

+ Các giấy tờ về sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; phương tiện dạy thực hành phải có đầy đủ giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm và các trang thiết bị hàng hải, cứu sinh, cứu hỏa theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy (Phụ lục IX Thông tư 57/2014/TT-BGTVT);

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phải đảm bảo các tiêu chuẩn đối với phòng học, xưởng và khu vực thực hành, theo quy định từ Điều 3 đến Điều 10 Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT:

+ Tiêu chuẩn chung đối với phòng học (Điều 3).

+ Tiêu chuẩn riêng đối với các phòng học chuyên môn (Điều 4).

+ Tiêu chuẩn đối với xưởng thực hành (Điều 5).

- + Tiêu chuẩn đối với khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy (Điều 6)
- Phải đảm bảo điều kiện về tài liệu giảng dạy (Điều 7).
- Phải đảm bảo điều kiện về giáo viên:
 - + Đội ngũ giáo viên (Điều 8).
 - + Tiêu chuẩn chung đối với giáo viên (Điều 9).
 - + Tiêu chuẩn riêng đối với giáo viên (Điều 10).

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

PHỤ LỤC IX

DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO					HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG		GHI CHÚ
			Văn bằng	Chuyên môn	Sư phạm	Tin học	Ngoại ngữ	Cơ hữu	Thỉnh giảng	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
...										

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ DẠY NGHỀ

(Ký tên, đóng dấu)

15. Thủ tục cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục cấp, cấp lại, chuyển đổi.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng tư. Trường hợp không chấp nhận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị (theo mẫu);

+ 02 ảnh màu cỡ 2 x 3cm, ảnh chụp không quá 06 tháng;

+ Giấy chứng nhận đủ sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

+ Các bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các loại

bằng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định tại các Điều 17, 18, 19 và Điều 20 của Thông tư 56/2014/TT-BGTVT. Cụ thể:

- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba: Quyết định công nhận kết quả thi và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa hạng ba của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh/Chứng chỉ sơ cấp nghề thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy hoặc nghề máy tàu thủy. Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng ba hoặc máy trưởng hạng ba đủ 6 tháng trở lên.

- Đối với trường hợp cấp mới giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư: Quyết định công nhận kết quả thi và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng tư của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận cho từng trường hợp:

- Trường hợp bị hỏng: Giấy chứng nhận (bằng trước đây) hỏng đã cấp.

- Trường hợp bằng quá thời hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày 31/12/2019: Quyết định công nhận kết quả thi lý thuyết của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (không phải dự học lý thuyết).

- Trường hợp bằng đã hết hạn sử dụng trên 12 tháng kể từ ngày 31/12/2019: Quyết định công nhận kết quả thi lý thuyết và thực hành của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (không phải dự học lý thuyết và thực hành).

- Trường hợp bằng đã hết hạn sử dụng trên 24 tháng kể từ ngày 31/12/2019: Quyết định công nhận kết quả thi lý thuyết và thực hành của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (phải dự học lý thuyết và thực hành).

- Trường hợp trong thời hạn 03 tháng trước khi giấy chứng nhận hết hạn hoặc quá thời hạn sử dụng đến dưới 03 tháng: Giấy chứng nhận cũ đã cấp.

- Trường hợp quá thời hạn sử dụng giấy chứng nhận từ 03 tháng đến dưới 06

tháng: Quyết định công nhận kết quả thi lý thuyết của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (không phải dự học lý thuyết).

- Trường hợp quá thời hạn sử dụng giấy chứng nhận từ 06 tháng đến dưới 12 tháng: Quyết định công nhận kết quả thi lý thuyết và thực hành của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (không phải dự học lý thuyết và thực hành).

- Trường hợp quá thời hạn sử dụng giấy chứng nhận từ 12 tháng trở lên: Quyết định công nhận kết quả thi lý thuyết và thực hành của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (phải dự học lý thuyết và thực hành).

- Trường hợp giấy chứng nhận còn thời hạn sử dụng bị mất, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý: Cấp lại giấy chứng nhận trong thời hạn 30 ngày làm việc.

- Trường hợp giấy chứng nhận quá hạn sử dụng bị mất, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý: Quyết định công nhận kết quả thi lý thuyết và thực hành của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (phải dự học lý thuyết và thực hành). Cấp lại giấy chứng nhận trong thời hạn 30 ngày làm việc.

- Đối với trường hợp chuyển đổi giấy chứng nhận:

- Các trường hợp được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa:

- Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng năm từ 90CV đến dưới 400 CV, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng năm đủ 06 tháng trở lên; Có quyết định công nhận kết quả thi các môn tương ứng của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (không phải dự học);

- Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu biển dưới 50GT, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu biển đủ 06 tháng trở lên; Phải dự học và có quyết định công nhận kết quả thi các môn tương ứng của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Các trường hợp được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa:

- Người có chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng năm từ 90CV đến dưới 400 CV, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng năm đủ 06 tháng trở lên.

- Người có chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng nhỏ từ 20CV đến dưới 90 CV, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng nhỏ đủ 06 tháng trở

lên; Hoàn thành chương trình bổ túc máy trưởng hạng ba và có quyết định công nhận kết quả của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh;

•••Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu biển dưới 75KW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu biển đủ 06 tháng trở lên; Phải dự học và có quyết định công nhận kết quả thi các môn tương ứng của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

•• Các trường hợp được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa:

•••Người có chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ từ 20CV đến dưới 90 CV, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng nhỏ đủ 06 tháng trở lên; Có quyết định công nhận kết quả thi các môn tương ứng của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (không phải dự học);

•••Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu biển dưới 50GT, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu biển đủ 06 tháng trở lên; Có quyết định công nhận kết quả thi các môn tương ứng thuyền trưởng hạng tư của Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh (không phải dự học).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba; thuyền trưởng hạng tư; máy trưởng hạng ba hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị (Phụ lục III Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí: Lệ phí cấp bằng thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/ 01 lần cấp.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đủ tuổi, đủ thời gian nghiệp vụ, thời gian tập sự tính đến thời điểm ra quyết định thành lập hội đồng thi.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

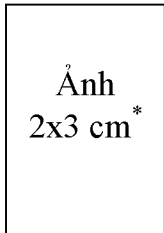
- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao

thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa

Kính gửi:(cơ quan có thẩm quyền cấp).....

Tên tôi là:.....; Quốc tịch.....; Nam (Nữ)
 Sinh ngày.....tháng.....năm.....
 Nơi cư trú:.....
 Điện thoại:.....; Email:.....
 Số CMND (hoặc Hộ chiếu):.....do.....
 Cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Tôi đã tốt nghiệp ngành học :..... khóa.....Trường:.....
 Đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:ngày....tháng năm.....
 theo Quyết định số:....., ngày.....tháng.....năm.....của.....
 Quá trình công tác trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn, tôi thấy đủ điều kiện:

- + Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Dự thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp GCNKNCM, CCCM:
- + Cấp lại GCNKNCM, CCCM:
- + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM:

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp)..... cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày..... tháng.....năm...

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

16. Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

• Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);

• 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

• Bản chính Biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

• Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo mẫu) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

• Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

• Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;

• Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

• Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

• Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

* Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa chưa khai thác theo quy định (Mẫu số 2 - Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.

i) Phí, lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế:.....

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu:

Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m

Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m

Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m

Chiều chìm: m

Mạn khô:..... m

Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: .. người

Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ (Nếu có):.....

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có):..... ngày tháng..... năm

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: do cơ quan cấp.....

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số: ngày tháng..... năm 20...

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

..... ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN KÊ KHAI****ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....

(Đại diện cho các đồng sở hữu)

- Trụ sở chính (1):

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:.....

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):..... (cv).....

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:.....

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn:
.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại:

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện (2)

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

17. Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện :

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

• Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);

• 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

• Bản chính Biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp

lệ phí trước bạ;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu.

+ Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

* Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài hồ sơ nêu trên, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa đang khai thác (Mẫu số 4 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 3 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng

Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Mẫu số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:.....(Đại diện cho các đồng sở hữu)
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa

với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Chiều cao mạn:..... m
 Năm hoạt động: Chiều chìm: m
 Công dụng: Mạn khô:.....m
 Năm và nơi đóng:..... Trọng tải toàn phần: tấn
 Vật liệu vỏ: Số người có thể chở:..... người
 Chiều dài lớn nhất: m Sức kéo, đẩy:tấn
 Chiều rộng lớn nhất: m
 Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

 Máy phụ (Nếu có):.....
 Phương tiện này được (Mua lại hoặc đóng
 tại):.....
 (Cá nhân hoặc tổ chức).....
 Địa chỉ:
 Thời gian (Mua, tặng, đóng): ngày tháng năm
 Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhân của đại diện chính
quyền địa phương cấp phường,

xã
(Nội dung: Xác nhận tổ ong,
bà.....)

....., ngày tháng năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)

(Ký tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu).....
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:.....

Vật liệu đóng phương tiện:.....

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.
 b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn:mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại:

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện (2)

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

18. Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;
- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện

ở trạng thái nội;

- Bản chính Biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo mẫu) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

+ Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 5 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại (Mẫu số 3 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT) đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

i) Lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Mẫu số 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ
quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)**Kính gửi:**

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: Ký hiệu thiết kế :

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu:

Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế: m

Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m

Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m

Chiều chìm:..... m

Mạn khô: m

Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở: .. người

Sức kéo, đẩy:.....tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất:

Máy phụ (Nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có):..... ngày tháng năm

Do cơ quan.....cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:do
cơ quan.....cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số:ngày.....tháng.....năm

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

..... ngày.....tháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.
 b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại:

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện (2)

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

19. Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút và buổi sáng thứ bảy từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30).

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

• Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);

• 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

• Bản chính Biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

• Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

• Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa (theo mẫu).

+ Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

* Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên không phải nộp Bản chính biên lai nộp lệ phí trước bạ đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 6 - phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định (Mẫu số 3 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:
 Do : cấp ngày tháng năm
 Công dụng: Ký hiệu thiết kế :
 Năm và nơi đóng:
 Cấp tàu: Vật liệu vỏ:
 Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m
 Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m
 Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m
 Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn
 Số người được phép chở: .. người Sức kéo, đẩy: tấn
 Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất:

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do:

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

..... ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đạt trụ sở hoặc nơi đăng ký nọ khâu tương trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mốc nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn:mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại:

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện (2)

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

20. Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

• Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo Mẫu);

• 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

• Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

• Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

+ Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

• Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

• Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 7 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 3 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm

bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa
với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:	Số đăng ký:
Công dụng:	Ký hiệu thiết kế:
Năm và nơi đóng:	
Cấp tàu:	Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế: m	Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế: m	Chiều rộng lớn nhất: m
Chiều cao mạn: m	Chiều chìm: m
Mạn khô: m	Trọng tải toàn phần: tấn
Số người được phép chở: người	Sức kéo, đẩy: tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất:	
Máy phụ (Nếu có):	
Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):	
từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)	
Địa chỉ:	
Đã đăng ký tại..... ngày tháng..... năm 20.....	
Nay đề nghị	đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

..... ngày..... tháng..... năm

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu ...)

- Trụ sở chính (1):

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn:mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại:

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện (2)

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

21. Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

• Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);

• 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

• Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp

đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

- Bản chính Biên lai nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

+ Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 7 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 3 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính

hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI****PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:(Đại diện cho các đồng sở hữu)

- Trụ sở chính (1):

- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần:tấn

Số người được phép chở:.. người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất:

.....

Máy phụ (Nếu có):

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):

từ (Ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)

Địa chỉ:

Đã đăng ký tạingày.....thángnăm 20

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

..... ngày.....tháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)

- Trụ sở chính (1):

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn:mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại:

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện (2)

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

22. Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

• Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);

• 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng

trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

+ Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 8 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 3 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chi thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu ..)

- Trụ sở chính (1):

- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

Do cấp ngày tháng năm 20

Có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m

Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m

Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m

Chiều chìm: m

Mạn khô: m

Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: .. người

Sức kéo, đẩy: .. tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....
Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

..... ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đại trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)

- Trụ sở chính (1):

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất): (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại:

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện (2)

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

23. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

• Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);

• 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

• Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường

hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 9 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm (Mẫu số 3 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)

- Trụ sở chính (1):

- Điện thoại: Email:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

Do cấp ngày tháng năm 20

Có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế: m Chiều rộng lớn nhất: m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm: m

Mạn khô: m Trọng tải toàn phần: tấn

Số người được phép chở: .. người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

.....

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

..... ngày tháng năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN ⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 mã lực hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)

- Trụ sở chính (1):

- Điện thoại: Email:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại:

Đèn tín hiệu:

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Chủ phương tiện (2)

(ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

24. Thủ tục xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**a) Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (theo mẫu);

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (Mẫu số 10 - Phụ lục I Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí: 70.000 đồng/1 lần cấp.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Đại diện cho các đồng sở hữu)
- Trụ sở chính (1):
- Điện thoại: Email:

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:	Số đăng ký:
Công dụng:	Ký hiệu thiết kế:
Năm và nơi đóng:	
Cấp tàu:	Vật liệu vỏ:
Chiều dài thiết kế: m	Chiều dài lớn nhất: m
Chiều rộng thiết kế: m	Chiều rộng lớn nhất: m
Chiều cao mạn: m	Chiều chìm: m
Mạn khô: m	Trọng tải toàn phần: tấn
Số người được phép chở: .. người	Sức kéo, đẩy: tấn
Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất:.....)	
Máy phụ (Nếu có):	

Nay đề nghị..... xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký:.....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

..... ngày.....tháng.....năm 20.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN⁽²⁾

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

25. Thủ tục cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới (cho phương tiện đi một chuyến, thời hạn tối đa là 60 ngày)

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới cho phương tiện (theo mẫu);

+ Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

+ Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

+ Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hàng hoá dễ cháy, dễ nổ đối với người thứ ba; bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của người kinh doanh vận tải hành khách đối với hành khách.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép vận tải thủy qua biên giới hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp phép vận tải qua biên giới (Phụ lục III Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT);

- Danh sách hành khách tuyến cố định (Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;

- Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT ngày 29/03/2013 của Bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI THỦY QUA BIÊN GIỚI
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 03 năm 2012)

Tên doanh nghiệp, HTX
 đề nghị cấp giấy phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI THỦY QUA BIÊN GIỚI

Kính gửi:

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân):.....
 2. Địa chỉ :
 3. Số điện thoại:.....số Fax:
 4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....
- Ngày cấpCơ quan cấp phép.....(đối với trường hợp phương tiện vận tải phục vụ mục đích kinh doanh)
5. Đề nghị Cục Đường thủy Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Tên phương tiện	Chủng loại (mục đích)	Số đăng ký	Trọng tải	Kích thước (Chiều rộng và môn tối đa)	Năm sản xuất	Loại máy và Số máy	Tốc độ tối đa	HP/kW	Cửa khẩu Xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

6. Đề nghị cấp Giấy phép (đề nghị ghi rõ Nhóm 1, Nhóm 2 hay Nhóm đặc biệt):.....
7. Mục đích chuyến đi:
 - a) Công vụ :
 - b) Cá nhân :
 - c) Hoạt động kinh doanh:
 - d) Mục đích khác :
8. Dự kiến hành trình chuyến đi:.....
9. Thời hạn đề nghị cấp phép:

....., Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị/cá nhân

(Ký tên/ đóng dấu)

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH TUYỂN CỔ ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 03 năm 2012)

Biểu trưng của Cục Đường thủy nội
địa Việt Nam (Cơ quan phát hành)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM)

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH (PASSENGER LIST)

Số(No.):

Số đăng ký phương tiện (Registration No):

.....

Tên cá nhân, tổ chức (Name of Individual, organization):.....

Địa chỉ (Address):

Số điện thoại (Tel No.):, Số fax (nếu có)/Fax No.(if any):

Tuyến vận tải (Route): từ (from) đến (to) và ngược lại (and return).

Bến đi (Departure Terminal):; Bến đến (Arrival Terminal):

Giờ khởi hành từ bến đi (Departure time): , ngày (date)/(month).../20 (year)....

Danh sách hành khách khởi hành từ bến (Passengers departing from terminal):

Số TT (No.)	Họ tên hành khách (Passenger name)	Số vé (Ticket No.)	(No.)	Họ tên hành khách (Passenger name)	Số vé (Ticket No.)	(No.)	Họ tên hành khách (Passenger name)	Số vé (Ticket No.)
(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)
1			16			31		
2			17			32		
3			18			33		
4			19			34		
5			20			35		
6			21			36		
7			22			37		
8			23			38		
9			24			39		
10			25			40		
11			26			41		

Tổng cộng số hành khách khởi hành từ bến: ... người (Total passengers departing from terminal): (person)	Xác nhận của Bến/Ký, đóng dấu: (Terminal/Signature and stamp) Ngày (date) / / 20....
--	--

(Ghi chú: Danh sách này gồm 4 liên: Liên 1 (gốc) giao Hải quan cửa khẩu; liên 2 giao Chủ phương tiện; liên 3 giao Bến; liên 4 giao Biên phòng cửa khẩu)/Note: List of passenger includes 04 copies; 01 copy for Customs; 01 copy for carrier; 01 copy for terminal; 01 copy for border guard officer.

26. Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa gửi cho chủ đầu tư. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Đối với cảng thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển: Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa gửi cho chủ đầu tư. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ đầu tư căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải, Đóng lệ phí và nhận quyết định công bố.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
+ Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (theo mẫu);
+ Bình đồ vị trí công trình cảng dự kiến xây dựng, mặt bằng cảng, vùng nước trước cảng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối với cảng thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển, trước khi chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa, Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa gửi cho chủ đầu tư.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan phối hợp: Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cảng thủy nội địa (Mẫu số 1 Phụ lục của Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

i) Lệ phí (nếu có): Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

Mẫu số 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại: Số FAX

Đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa (2)

Vị trí dự kiến xây dựng, từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

Quy mô dự kiến xây dựng:

Mục đích sử dụng:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Phạm vi vùng nước sử dụng

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn

Ký và đóng dấu

Ghi chú:

1. Tên Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;
2. Tên cảng do chủ đầu tư đặt.

27. Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được ủy quyền quản lý, các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ cảng thủy nội địa chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ra quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ cảng thủy nội địa căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải, Đóng lệ phí và nhận quyết định công bố.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa (theo mẫu)

+ Bản sao chứng thực Quyết định đầu tư xây dựng cảng của cấp có thẩm quyền

theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chứng;
+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt; hồ sơ hoàn công;
+ Biên bản nghiệm thu đưa công trình cảng vào sử dụng;
+ Bình đồ vùng nước cảng;
+ Bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi thay cho cầu tàu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cảng thủy nội địa

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị công bố cảng thủy nội địa (mẫu số 1 của Thông tư 50/2014/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố hoạt động cảng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN (1)

Căn cứ Thông tư số .../2014/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố cảng thủy nội địa của... ..;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH**Điều 1.**

Nay công bố hoạt động cảng

Tại vị trí

Của (tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ

Số điện thoại..... số FAX

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

.....ngày do (Cơ quan) ...

Loại cảng

Cấp kỹ thuật cảng

Vùng đất của cảng

Kết cấu công trình cảng:

Vùng nước của cảng (theo Bình đồ số cơ quan duyệt

....., ngày

Thiết bị xếp dỡ

Được phép tiếp nhận loại phương tiện thủy

Điều 2.

Trong quá trình khai thác,..... (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thực hiện các quy định sau:

1.

2.

Điều 3.

Cảng vụ Đường thủy nội địa... chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng và thu phí và lệ phí theo quy định.

Điều 4.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày đến ngày

Điều 5.

Các ông chủ cảng..... các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VP,....

Thủ trưởng cơ quan công bố hoạt động cảng

Ký tên và đóng dấu

Ghi chú: 1. Tên Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;

28. Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được ủy quyền quản lý, các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ cảng thủy nội địa chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ra quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Chủ cảng thủy nội địa căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải, Đóng lệ phí và nhận quyết định công bố.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đối với trường hợp công bố lại do quyết định công bố hết hiệu lực:

• Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa (theo mẫu).

+ Đối với trường hợp công bố lại do có sự thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung đã công bố:

- Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa;

- Văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập hoặc văn bản hợp pháp về chuyển nhượng cảng và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp cảng có sự thay đổi chủ sở hữu.

+ Đối với trường hợp công bố lại do có sự thay đổi những nội dung đã công bố như: vùng nước, vùng đất:

- Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa;

- Bản chính hoặc bản sao chứng thực các giấy tờ chứng minh các nội dung thay đổi nói trên.

+ Đối với trường hợp công bố lại do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng, thực hiện theo trình tự thủ tục công bố mới đối với phần xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp.

- Đơn đề nghị công bố lại cảng thủy nội địa (theo mẫu);

- Đối với trường hợp do thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung đã công bố, chủ cảng phải gửi kèm theo đơn đề nghị văn bản hợp pháp về chuyển nhượng cảng và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu hoặc văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập (nếu có);

- Đối với trường hợp công bố lại do có sự thay đổi về kết cấu công trình cảng, vùng nước, vùng đất, công dụng của cảng, chủ cảng phải gửi kèm theo đơn đề nghị bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh các nội dung thay đổi;

- Đối với trường hợp công bố lại do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua cảng, thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này đối với phần xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp;

- Đối với cảng thủy nội địa được công bố hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 do thất lạc hồ sơ, chủ cảng phải gửi kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình cảng, bình đồ vùng nước, vùng đất của cảng.

- Số lượng hồ sơ: 01(bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ cảng thủy nội địa.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định hành chính hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị Công bố lại cảng thủy nội địa (Mẫu số 10 của Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Mẫu số 10:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngày..... tháng..... năm.... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ trụ sở:

Số điện thoại:Số FAX

Đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa (2)

Vị trí cảng: từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (Phải hay Trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

Cảng thuộc loại:

Phạm vi vùng đất sử dụng:

Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu tàu, kho bãi.):

Phạm vi vùng nước sử dụng:

Vùng đón trả hoa tiêu (nếu có)

Phương án khai thác:

Loại phương tiện cảng có khả năng tiếp nhận:

Lý do đề nghị công bố lại:

Thời hạn xin hoạt động từ ngày / / đến hết ngày / /

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định, của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Tổ chức (cá nhân) làm đơn
Ký tên và đóng dấu

Ghi chú:

1. Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;
2. Tên cảng do chủ đầu tư đặt.

29. Thủ tục phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng, bến thủy nội địa nằm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương do Ủy ban nhân dân Thành phố công bố.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, đầy đủ theo quy định, chậm nhất trong 02 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản hướng dẫn nhà đầu tư.

- Bước 3:

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư theo quy định. Trường hợp không phê duyệt, có văn bản trả lời nhà đầu tư.

+ Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, Sở Giao thông vận tải gửi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi, kiểm tra.

- **Bước 4:** Nhà đầu tư căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Giao thông vận tải.

c) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

d) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị phê duyệt hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

+ Báo cáo thuyết minh đề xuất thực hiện dự án với những nội dung chính như sau:

• Phân tích sự cần thiết, lợi thế trong việc thực hiện dự án nạo vét theo hình thức

kết hợp tận thu sản phẩm so với các hình thức đầu tư khác; các điều kiện thuận lợi, khó khăn; mục đích sử dụng sản phẩm tận thu được trong quá trình nạo vét;

- Xác định địa điểm, quy mô, phạm vi thi công; xác định khối lượng nạo vét theo chuẩn tắc thiết kế đã được công bố hoặc phân tích, đề xuất thông số kỹ thuật, chuẩn tắc thi công; dự kiến khối lượng đăng ký tận thu, phương án tập kết sản phẩm tận thu và vị trí đổ thải đối với sản phẩm nạo vét không tận thu;

- Biện pháp thi công, trình tự thi công, kế hoạch và tiến độ thi công; biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng và tiến độ thực hiện, phương thức chuyển giao và tiếp nhận công trình sau khi hoàn thành;

- Phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

- Phân tích phương án tài chính của dự án gồm những nội dung: tổng mức đầu tư dự án, cơ cấu nguồn vốn, phương án huy động nhân lực, phương tiện, thiết bị; các khoản chi; nguồn thu, giá, phí; thời gian thu hồi vốn, lợi nhuận;

- Thời gian và tiến độ thực hiện dự án.

+ Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất.

+ Bản vẽ thiết kế: bản vẽ tổng mặt bằng (bình đồ khảo sát địa hình, tuyến luồng hoặc khu nước, vùng nước; vị trí tập kết phương tiện, vị trí tập kết sản phẩm nạo vét...); bản vẽ mặt bằng phạm vi khu vực nạo vét; bản vẽ chi tiết mặt cắt nạo vét; tọa độ mép luồng hoặc vùng nước trước cảng, bến tại mặt cắt và các bản vẽ khác có liên quan.

+ Văn bản cam kết thực hiện dự án bao gồm: cam kết bố trí nhân lực, thiết bị đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án và giải quyết khắc phục hậu quả nếu thực hiện dự án không đúng theo quy định; cam kết không gây sạt lở hai bên bờ sông khu vực thực hiện dự án; cam kết khắc phục mọi hậu quả do ảnh hưởng của dự án gây ra (nếu có) và cải tạo môi trường.

+ Báo cáo thẩm tra dự án (đối với dự án có khối lượng nạo vét từ 300.000 m³ trở lên).

+ Các tài liệu khác cần thiết cho việc giải trình hồ sơ đề xuất thực hiện dự án (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận thực hiện dự án.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất tên dự án hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đăng ký thực hiện dự án (Phụ lục 1 Thông tư 69/2015/TT-BGTVT).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Danh mục dự án nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng, bến thủy nội địa nằm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương được Ủy ban nhân dân Thành phố công bố.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 69/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

PHỤ LỤC 1**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

Số: /.....

V/v: Đăng ký thực hiện dự
án....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: [Cục DTNDVN, Sở GTVT]

.....(1).....,

.....(2).....

...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

NHÀ ĐẦU TƯ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên**Ghi chú:**

- (1) Nội dung văn bản khái quát thông tin của nhà đầu tư (tên nhà đầu tư, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại...);
- (2) Khái quát dự án: sự cần thiết, tên dự án, vị trí, địa điểm, phạm vi, hình thức thực hiện, thời gian dự kiến thực hiện và các nội dung khác liên quan.

30. Thủ tục phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa.

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không phê duyệt phương án phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa (theo mẫu);

+ Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng (theo mẫu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa (Phụ lục 2 Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT);

- Phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng (Phụ lục 3 Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT).

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 61/2015/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường,
hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa**

Kính gửi:..... (tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).....

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:.....
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:.....; Fax/email:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... ngày
- Cơ quan cấp:.....

1. Phương tiện vận chuyển*1.1. Phương tiện tự hành*

- Tên phương tiện..... số đăng ký:.....
- Công suất máy (sức ngựa)
- Chiều dài:..... (m)
- Chiều rộng: (m)
- Chiều cao không hạ của phương tiện: (m)
- Mớn nước (m)
- Trọng tải (tấn)

1.2. Phương tiện tàu kéo, tàu đẩy

- Tên phương tiện..... số đăng ký:.....
- Công suất (sức ngựa)
- Chiều dài:..... (m)
- Chiều rộng: (m)
- Chiều cao không hạ của phương tiện: (m)
- Mớn nước (m)
- Trọng tải (tấn)
- Tên sà lan..... số đăng ký:.....
- Chiều dài:..... (m)

- Chiều rộng: (m)
- Chiều cao không hạ sà lan..... (m)
- Mớn nước(m)
- Trọng tải (tấn)

2. Loại hàng hóa hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng vận chuyển

- Loại hàng:.....
- Trọng lượng hàng xin chở (tấn)
- Chiều dài loại hàng vận chuyển (m)
- Chiều rộng loại hàng vận chuyển..... (m)
- Chiều cao loại hàng vận chuyển..... (m)

3. Tuyến vận tải

- Cảng, bến xuất phát
- Địa chỉ.....
- Các tuyến đường thủy sẽ đi
- Cảng, bến đến
- Địa chỉ.....

4. Thời gian đề nghị thực hiện: từ ngày..... tháng..... năm.... đến ngày..... tháng..... năm....

5. Cam kết: Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đại diện tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải

**PHƯƠNG ÁN VẬN TẢI HÀNG HÓA
SIÊU TRƯỜNG, HÀNG HÓA SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

- I. Tên tổ chức, cá nhân:.....
- II. Nội dung của phương án
1. Xác định chiều rộng, chiều sâu, bán kính cong của luồng; chiều cao tĩnh không của các công trình vượt sông trên tuyến dự kiến vận tải.
 2. Mô tả về vị trí, địa hình nơi xếp, dỡ hàng hóa thiết bị xếp, dỡ hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng.
 3. Mô tả về loại hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng cần vận chuyển; mô tả kích thước hàng hóa khi xếp xuống phương tiện thủy hoặc sà lan.
 4. Hướng dẫn đảm bảo an toàn giao thông, yêu cầu hỗ trợ (nếu có).
 5. Tuyến đường thủy nội địa mà phương tiện thủy nội địa vận chuyển hàng hóa.
 6. Thời gian, địa điểm nghỉ trên đường hành trình.

31. Thủ tục cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:**

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ có văn bản (kèm theo 01 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này) gửi Sở Du lịch trên địa bàn để lấy ý kiến;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Sở Du lịch có văn bản trả lời. Hết thời gian quy định trên mà không có văn bản trả lời, coi như Sở Du lịch đồng ý cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Du lịch hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

- **Bước 4:** Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch (theo mẫu);

+ 01 bản sao (kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực; Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch của người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch còn hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch, Thẻ hướng dẫn viên du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Sở Du lịch.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Biển hiệu hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp (cấp lại) biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch (Phụ lục IV Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL).

- Biểu hiệu (Phụ lục I Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trường hợp cấp lại do biển hiệu hết hiệu lực: Tối thiểu 10 ngày trước khi biển hiệu hết hiệu lực, đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch phải làm thủ tục cấp lại.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về cấp biên hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.

PHỤ LỤC I

MẪU BIÊN HIỆU PHƯƠNG TIỆN THỦY VẬN CHUYÊN KHÁCH DU LỊCH (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Mẫu biên hiệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN HIỆU

**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
VẬN CHUYÊN KHÁCH DU LỊCH**

Số:.....

Cấp cho phương tiện:.....

Số đăng ký:.....

Có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

Sở GTVT.....

(Lãnh đạo Sở GTVT ký, đóng dấu)

TÊN TC, CN KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP BIÊN HIỆU
PHƯƠNG TIỆN THỦY VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có).....

Trụ sở, địa chỉ:.....

Số điện thoại(Fax): Email:

Đề nghị cấp (cấp lại) biên hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch:

Số TT	Tên phương tiện	Số đăng ký	Sức chở của phương tiện (người)	Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m)	Tổng công suất máy (sức ngựa)	Tốc độ tối đa (km/h)	Năm đóng
1							
...							
...							

Các giấy tờ liên quan kèm theo gồm:

.....

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại; cấp lại do mất hoặc hỏng).

Thời hạn: từ ngày tháng ... năm đến ngày tháng ... năm

Tổ chức (cá nhân) kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung giấy đề nghị và các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp biên hiệu đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

32. Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch chuẩn bị hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện.

Thời gian nhận, trả hồ sơ: các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và buổi sáng thứ bảy:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

- **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết theo thời hạn quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ nhận qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác).

- **Bước 3:** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu cho phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch. Trường hợp không chấp nhận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- **Bước 4:** Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch căn cứ vào ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác tại Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Giấy đề nghị cấp lại biển hiệu phương tiện thủy (theo mẫu);

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị kinh doanh vận chuyển

khách du lịch.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

g) Kết quả thủ tục hành chính: Biễn hiệu hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp biễn hiệu phương tiện thủy (Phụ lục IV Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL);

- Biễn hiệu (Phụ lục I Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL).

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về cấp biễn hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.

PHỤ LỤC I**MẪU BIÊN HIỆU PHƯƠNG TIỆN THỦY****VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Mẫu biên hiệu**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN HIỆU****PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA****VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH**

Số:.....

Cấp cho phương tiện:.....

Số đăng ký:.....

Có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

Sở GTVT.....

(Lãnh đạo Sở GTVT ký, đóng dấu)

TÊN TC, CN KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:/.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI BIỂN HIỆU PHƯƠNG TIỆN THỦY VẬN CHUYÊN KHÁCH DU LỊCH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

Tên giao dịch quốc tế (nếu có).....

Trụ sở, địa chỉ:.....

Số điện thoại(Fax): Email:

Đề nghị cấp (cấp lại) biển hiệu phương tiện thủy vận chuyên khách du lịch:

Số TT	Tên phương tiện	Số đăng ký	Sức chở của phương tiện (người)	Kích thước (chiều dài, chiều rộng, chiều chìm) (m)	Tổng công suất máy (sức ngựa)	Tốc độ tối đa (km/h)	Năm đóng
1							
...							
...							

Các giấy tờ liên quan kèm theo gồm:

.....

Lý do đề nghị: (cấp mới, cấp lại; cấp lại do mất hoặc hỏng).

Thời hạn: từ ngày tháng ... năm đến ngày tháng ... năm

Tổ chức (cá nhân) kinh doanh cam kết chịu trách nhiệm về nội dung giấy đề nghị và các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Xem tiếp Công báo số 143+144)